

Biểu mẫu 01

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON 8

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2024-2025
Tháng 9 năm 2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50-55%/calo/ngày.	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. - Khẩu phần dinh dưỡng đạt: 50-55%/calo/ngày. - Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng (SDD) so với đầu năm học: + SDD thể nhẹ cân và thấp còi ở mức dưới 1%. - Đảm bảo trẻ dư cân – béo phì có chế độ dinh dưỡng hợp lý.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Thông tư số 51/2020/TT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDDT ngày 30/12/2016 ban hành chương trình giáo dục mầm non.	- Thực hiện theo Thông tư số 51/2020/TT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDDT ngày 30/12/2016 ban hành chương trình giáo dục mầm non.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Thể chất: - 95% trẻ thực hiện được vận động cơ bản và một số tổ chức vận động ban đầu (nhANH NHẸN, KHÉO LÉO, THĂNG BẰNG CƠ THỂ). - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay – mắt, phối	-Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chức trong vận động. -Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và

		hợp tay – chân – cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp.	lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
		Tình cảm xã hội:	
		- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc	- Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ.
		Nhận thức:	
		- Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật gần gũi quen thuộc.	- Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán. - Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ. - Có một số khái niệm sơ đẳng về toán.
		Ngôn ngữ:	
		- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cừ chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp.	- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hàng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài

			thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết.
		Thẩm mỹ: - Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.	- Có khả năng cảm nhận về đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội: Bé vui trung thu, 20/11, “Bé làm chú bộ đội”, Noel, Xuân, Cà phê sáng cùng con, ngày hội phát triển vận động cho trẻ Mầm non “Năng lượng mới - Cà ngày vui” ...	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội: Bé vui trung thu, 20/11, “Bé làm chú bộ đội”, Noel, Xuân, Cà phê sáng cùng con, ngày hội phát triển vận động cho trẻ Mầm non “Năng lượng mới - Cà ngày vui” ... - Các lớp học ngoại khoá: Anh văn, Thể dục, nhịp điệu, vẽ.

Quận 5, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Trưởng đơn vị



Vũ Thị Mai Xinh

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, đầu năm
Năm học 2024-2025
Tháng 9 năm 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	126		08	15	29	30	44
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	126		08	15	29	30	44
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	126		08	15	29	30	44
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	126		08	15	29	30	44
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	126		08	15	29	30	44
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							

4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	126		08	15	29	30	44
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ			08	15			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					29	30	44

Quận 5, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Mai Xinh

Biểu mẫu 03

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON 8

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
đầu năm năm học 2024-2025**
Tháng 9 năm 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	09	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	09	10 m ² /trẻ em
1	Phòng học kiên cố	09	10 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	925.4 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	619 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	53 m ² /1 lớp	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	14 m ² /1 lớp	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	17.6 m ² /1 lớp	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	53 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	113 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	09	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	09	09/09
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0/9
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	05	05/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học	08	

	tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	09	09/09
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	07	07/09
3	Máy photo	01	
4	Đầu Video/đầu đĩa	07	
6	Bàn ghế đúng quy cách	204	
7	Thiết bị khác (kệ đồ chơi, kệ cặp dép....)	49	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	17		98		0.6 m ² /trẻ em
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Quận 5, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Phụ trường đơn vị



Vũ Thị Mai Xinh

Biểu mẫu 04

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON 8

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025
Tháng 9/2024**

[illegible]

1	Nhân viên văn thư					01								
2	Nhân viên kế toán					01								
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế					01								
5	Nhân viên khác						07							

Quận 5, ngày 10 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Mai Xinh

3